TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 527 /2024/DS-PT Ngày 01 - 11 - 2024 V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

Các Thẩm phán: Ông Võ Thanh Bình.

Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Trúc Hương – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 368/2024/TLPT-DS ngày 01/10/2024 về việc tranh chấp "Hợp đồng góp hụi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 282/2024/DS-ST ngày 15/7/2024 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 448/2024/QĐ-PT ngày 10/10/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1985 (Theo Giấy ủy quyền ngày 25/4/2024 - có mặt).

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Thị L, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Thị Lệ .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc H và chị Đỗ Thị Thu N – đại diện theo ủy quyền của bà H trình bày:

Bà H làm thảo hụi, bà L tham gia góp hụi; cụ thể như sau:

Dây hụi mở ngày 15/5/2022 âm lịch, hụi 5.000.000 đồng/phần, có 24 phần, bà L tham gia 02 phần hụi, 01 tháng khui 01 lần. Bà L đã hốt tiền hụi, cụ thể

như sau:

Phần thứ 1: Kỳ thứ 6, ngày 20/10/2022 âm lịch, bà L hốt số tiền 89.600.000 đồng. Bà L đã đóng lại được 12 kỳ hụi chết, còn nợ bà H 06 kỳ hụi chết 30.000.000 đồng. Hụi mãn ngày 20/3/2024 âm lịch.

Phần thứ 2: Kỳ thứ 11, ngày 20/02/2023 âm lịch, bà Lê H1 số tiền 97.400.000 đồng. Bà L đã đóng lại được 07 kỳ hụi chết, còn nợ bà H 06 kỳ hụi chết 30.000.000 đồng. Hụi mãn ngày 20/3/2024 âm lịch.

Dây hụi mở ngày10/02/2022 âm lịch, hụi 2.000.000 đồng/phần, có 23 phần, bà L tham gia 03 phần hụi, 01 tháng khui 01 lần. Bà L hốt tiền hụi, cụ thể như sau:

Phần thứ 1: Kỳ thứ 01, ngày 15/02/2022 âm lịch, bà L hốt số tiền 25.450.000 đồng. Bà L đóng lại được 21 kỳ hụi chết, còn nợ bà H 02 kỳ hụi chết 4.000.000 đồng. Hụi mãn ngày 15/11/2023 âm lịch.

Phần thứ 2: Kỳ thứ 05, ngày 15/6/2022 âm lịch, bà L hốt số tiền 29.920.000 đồng. Bà L đã đóng lại được 16 kỳ hụi chết, còn nợ bà H 02 kỳ hụi chết 4.000.000 đồng. Hụi mãn ngày 15/11/2023 âm lịch.

Phần thứ 3: Kỳ thứ 07, ngày 15/8/2022 âm lịch, bà L hốt số tiền 30.480.000 đồng. Bà L đã đóng lại được 14 kỳ hụi chết, còn nợ bà H 02 kỳ hụi chết 4.000.000 đồng. Hụi mãn ngày 15/11/2023 âm lịch.

Bà L nợ bà H tiền hụi 72.000.000đồng, trừ số tiền 4.800.000 đồng bà H nợ bà L; bà L còn nợ bà H 67.200.000 đồng. Bà H nhiều lần yêu cầu bà L trả tiền, nhưng không trả. Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà L trả số tiền hụi 67.200.000 đồng; yêu cầu trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà H làm thảo hụi, bà L có tham góp hụi với bà H. Bà L thống nhất hiện nay có nợ bà H số tiền hụi 67.200.000 đồng. Bà L đồng ý trả lại cho bà H 67.200.000 đồng, nhưng yêu cầu bà H phải cho bà L tham gia góp hụi lại với bà H để bà L hốt tiền hụi trả lại số tiền trên cho bà H.

Bản án dân sự sơ thẩm số 282/2024/DS-ST ngày 15/7/2024 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang, đã căn cứ vào Điều 471, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc H.

Buộc bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Ngọc H số tiền hụi 67.200.000 đồng (*Sáu mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng);* trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/7/2024, bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo yêu cầu: bà H phải cho bà L tham gia góp hụi lại với bà H để bà L hốt tiền hụi trả lại số tiền nợ cho bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà L kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới. Án sơ thẩm đã xử là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm do kháng cáo của bà L không có căn cứ để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị L:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn thống nhất còn nợ bà Trần Thị Ngọc H số tiền nợ hụi là 67.200.000 đồng. Bà L đồng ý trả số nợ này với điều kiện được tham gia giao dịch hụi khác do bà H làm đầu thảo và xin trả mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, bà Nguyễn Thị L vi phạm sự thỏa thuận trong giao dịch hụi với bà Trần Thị Ngọc H, gây thiệt hại cho quyền lợi của bà H. Bà L đưa ra điều kiện để trả số tiền 67.200.000 đồng là không có cơ sở pháp luật, không được bà H đồng ý.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 282/2024/DS-ST ngày 15/7/2024 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của bà Nguyễn Thị L không được chấp nhận nhưng bà L là người cao tuổi và có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí sơ thẩm, phúc thẩm nên căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm cho bà L.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 313, khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 38, Điều 147, Điều 148, Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, khoản 2 Điều 468 và Điều 471 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 16, Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Lệ .

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 282/2024/DS-ST ngày 15/7/2024 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc H.

Buộc bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Ngọc H số tiền hụi 67.200.000 đồng (*Sáu mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng);* trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự phúc thẩm:

Miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị Lệ .

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị Lệ .

Hoàn lại cho bà H 1.800.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0009451 ngày 17/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- Đăng cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

DSPT-2024-H

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Phương